

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số:183/2021/HS-PT
Ngày: 18 - 8 - 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do -Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền;

Các Thẩm phán:

1. Ông Trần Duy Phương;

2. Bà Đinh Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Công Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 169/2021/TLPT-HS, ngày 17/6/2021 đối với bị cáo Trần Thị Thu H về tội “*Đánh bạc*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2021/HS-ST ngày 29/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo: Họ và tên: **TRẦN THỊ THU H**, sinh ngày 09/10/1988, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn B, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Minh B và Huỳnh Thị H1; có chồng là Nguyễn Hùng Q, sinh năm 1983 và có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Tại quyết định số: 3814/QĐ -VPHC ngày 08/5/2020 của Công an phường K, thành phố B xử phạt xử phạm hành chính về hành vi “đánh bạc” bằng hình thức “phạt tiền” (chấp hành xong ngày 08/5/2020).

Bị cáo đang tại ngoại - Có mặt phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Hùng Q, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn B, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

2. Ông Nghiêm Quân C, sinh năm 1961; địa chỉ: Khôi C, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

3. Ông Võ Văn D; địa chỉ: Thôn T, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 08/11/2020, Nghiêm Quân C, Võ Văn D đến nhà vợ chồng Nguyễn Hùng Q và Trần Thị Thu H ở tại Thôn B, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để chơi và ăn cơm trưa. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc ngồi chơi, nói chuyện thì C và D thấy tại nhà của Q và H có 01 bộ bài Tây (Tú lơ khơ) loại 52 lá, nên đã rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài Catte được thua bằng tiền, đặt một tấm nệm hình vuông bọc vải màu sọc trắng đen ở giữa rồi ngồi xung quanh tại gian phòng bếp trong nhà và lấy bộ bài trên cùng nhau đánh bạc. Quá trình đánh bạc dưới hình thức đánh bài Catte thì C, D, Q và H thống nhất không thu tiền xâu, không đấu chớn, trước khi chia bài mỗi người sẽ bỏ ra số tiền cược ban đầu bằng nhau là 10.000 đồng. Bị cáo và các đối tượng khai nhận cụ thể như sau:

- Bị cáo Trần Thị Thu H khai: Khi tham gia đánh bạc, H có số tiền 280.000 đồng (*Hai trăm tám mươi nghìn đồng*) và dùng hết số tiền trên để đánh bạc. Tại thời điểm bị cơ quan Công an kiểm tra phát hiện, thu giữ tại tụ của H trên sòng số tiền 280.000 đồng và 10.000 đồng trên chiếu bạc (tiền cược của ván bài đang đánh), tức H đang thắng số tiền 10.000 đồng.

- Nghiêm Quân C khai: Khi tham gia đánh bạc, C đem theo số tiền 370.000 đồng (*Ba trăm bảy mươi nghìn đồng*) và chỉ lấy ra số tiền 170.000 đồng để đánh bạc, số tiền 200.000 đồng còn lại C để riêng trên người không sử dụng để đánh bạc. Tại thời điểm bị cơ quan Công an phát hiện, kiểm tra thu giữ tại tụ của C trên sòng số tiền 440.000 đồng và 10.000 đồng trên chiếu bạc, tức C đang thắng số tiền 280.000 đồng. Công an xã H tạm giữ của C số tiền 200.000 đồng trên người, C không sử dụng để đánh bạc.

- Võ Văn D khai: Khi tham gia đánh bạc, D đem theo số tiền 410.000 đồng (*Bốn trăm mười nghìn đồng*) và chỉ lấy 380.000 đồng để đánh bạc, số tiền 30.000 đồng còn lại D để riêng trên người không dùng để đánh bạc. Tại thời điểm bị cơ quan Công an phát hiện, kiểm tra thu giữ tại tụ của D trên sòng số tiền 150.000 đồng và 10.000 đồng trên chiếu bạc, tức D đang thua số tiền 220.000 đồng. Công an xã H tạm giữ của D số tiền 30.000 đồng trên người, D không sử dụng để đánh bạc.

- Nguyễn Hùng Q khai: Khi tham gia đánh bạc, Q có số tiền 7.900.000 đồng (*Bảy triệu chín trăm nghìn đồng*) và chỉ lấy số tiền 200.000 đồng để đánh bạc, số tiền 7.700.000 đồng còn lại Q để riêng trên người không dùng để đánh bạc. Tại thời điểm bị cơ quan Công an phát hiện, kiểm tra thu giữ tại tụ của Q trên sòng số tiền 110.000 đồng và 20.000 đồng trên chiếu bạc (trong đó 10.000 đồng tiền cược ván đang đánh và 10.000 đồng tiền cược ván trước chưa lấy lại), tức Q đang thua số tiền 70.000 đồng. Công an xã H tạm giữ của Q số tiền 7.700.000 đồng trên người, Q không sử dụng để đánh bạc.

Hình thức đánh Catte như sau: Sử dụng 01 bộ bài Tây (Tú Lơ Khơ) 52 lá, đặc điểm mỗi quân bài gồm số, kí hiệu và chất, các quân bài gồm số và kí hiệu quy ước từ nhỏ đến lớn lần lượt từ 2, 3 ... đến 10, J (gọi là Bôi), Q (gọi là

Đầm), K (gọi là Già) và A (còn gọi là Xi), bài đánh so sánh theo nước đồng chất Cơ, Rô, Tép (Chuồn) hoặc Bích. Bắt đầu ván bài, mỗi người đặt tiền cược ban đầu 10.000 đồng bằng nhau, người chia bài (người thắng ván bài trước) sẽ chia theo vòng lần lượt mỗi người được 06 quân bài, số bài dư còn lại sẽ không sử dụng. Ván bài được chia thành từng vòng, người chia bài được đánh trước bắt đầu vòng thứ nhất và sẽ đánh ra một lá bài ngửa bất kì, người tiếp theo đánh theo vòng sẽ đánh ra 01 lá bài đồng chất lớn hơn hoặc úp một lá bài bất kì. Kết thúc vòng thứ nhất, người nào đánh ra quân bài lớn nhất sẽ được “Tùng” của vòng đó và được bắt đầu vòng tiếp theo. Các vòng còn lại tương tự như vậy cho đến khi kết thúc vòng thứ 4, những người nào không có “Tùng” vòng nào thì sẽ thua ván trên, dừng cuộc chơi và mất tiền cược ban đầu. Nếu trong các vòng chỉ một người có “Tùng” thì người đó sẽ thắng ván bài trên và thắng được số tiền 40.000 đồng. Nếu nhiều người có “Tùng” thì sẽ tiếp tục vòng thứ 5 và vòng thứ 6 tương tự như các vòng trước đó, người có “Tùng” ở vòng cuối sẽ thắng ván bài trên và thắng được số tiền cược ban đầu là 40.000 đồng. Bị cáo Trần Thị Thu H cùng Nghiêm Quân C, Võ Văn D và Nguyễn Hùng Q cùng tham gia đánh nhiều ván bài Cotte, đồng thời ván chơi kết thúc và chuyển tiếp ván chơi mới.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2021/HS-ST ngày 29/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thu H phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Trần Thị Thu H** 07 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, vào ngày 04/5/2020 bị cáo Trần Thị Thu H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, xin được cải tạo không giam giữ và khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Thị Thu H về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ và đúng người, đúng tội. Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát thấy rằng mức hình phạt 07 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền bị cáo dùng để đánh bạc không lớn, vì vậy không nhất thiết phải

cách ly bị cáo ra ngoài xã hội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa bản án sơ thẩm về hình phạt. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự - Xử phạt bị cáo Trần Thị Thu H 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 08/11/2020, tại nhà bị cáo tại Thôn B, xã H, thành phố B; Trần Thị Thu H có hành vi đánh bạc dưới hình thức được thua bằng tiền cùng với Nghiêm Xuân C, Võ Văn D và Nguyễn Hùng Q thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột bắt quả tang, thu giữ trên chiếc bạc số 1.030.000 đồng; trước đó vào ngày 08/5/2020, bị cáo Trần Thị Thu H bị Công an phường K, thành phố B xử phạt xử phạm hành chính về hành vi “đánh bạc” bằng hình thức “phạt tiền”. Do đó, bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Trần Thị Thu H mức án 07 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ pháp lý và đảm bảo đúng người, đúng tội.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo thấy: Mức hình phạt 07 tháng tù Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt là phù hợp so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, số tiền bị cáo sử dụng 280.000đ vào việc đánh bạc là không lớn, tổng số tiền thu trên chiếc bạc là 1.030.000đ; bị cáo đang nuôi con nhỏ, điều kiện khó khăn nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng thêm điểm c khoản 1 Điều 32; Điều 36 của Bộ luật Hình sự 2015, để bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng răn đe phòng ngừa chung đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo chăm sóc nuôi dưỡng các con, thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội. Vì vậy, cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về chuyển hình phạt tù sang phạt cải tạo không giam giữ.

Xét bị cáo làm nghề buôn bán nhỏ lẻ (bán bắp ngô), trong thời gian dịch bệnh Covid -19 phải nghỉ bán theo chỉ thị 16 nên không có thu nhập, đời sống gặp nhiều khó khăn. Do đó, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự - Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Thị Thu H – sửa Bản án sơ thẩm số 76/2021/HS-ST ngày 29/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 32; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Thu H 07 (Bảy) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nhận được bản án, quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo Trần Thị Thu H cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục trong thời hạn chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

[2]. Về án phí: Bị cáo Trần Thị Thu H không phải án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thành phố Buôn Ma Thuột;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Những người TGTT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Thanh Huyền